

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90** /2025/HNGĐ-ST

Ngày 24/6/2025

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Nhắc

2. Bà Trần Thị Sầm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Mỹ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2025/QĐXXST –HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 291/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Thanh V, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp An Q, xã Đa Phước H, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Đoàn Kim N, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp Phú Lộc T, xã An Đ, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Ông và bà Đoàn Kim N tự nguyện đến với nhau, được gia đình hai bên đồng ý và tiến đến hôn nhân, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Tuy N, sau một thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, hai vợ chồng ly thân khoảng 04 năm nay. Nhận thấy giữa ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông yêu cầu ly hôn bà N. Ông bà có 02 con chung tên Lê Thanh P sinh ngày 05/6/2001 và Lê Phương B, sinh ngày 01/02/2004, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đoàn Kim N vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V đối với bà N; con chung đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp Ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, nguyên đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2/1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Thanh V và bà Đoàn Kim N xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2002 theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống với nhau ông V cho rằng ông bà thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ông yêu cầu ly hôn. Xét thấy, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà N để tham gia hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà đều vắng mặt, đồng thời bà cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông V, điều đó chứng tỏ bà không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà N ông V đã thật sự mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V.

[2.2] Về con chung: Ông Lê Văn Thanh V, bà Đoàn Kim N có 02 con chung tên Lê Thanh P sinh ngày 05/6/2001 và Lê Phương B, sinh ngày 01/02/2004 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V khai ông và bà N không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông V phải nộp theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với đề nghị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Thanh V đối với bà Đoàn Kim N, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê văn Thanh V được ly hôn với bà Đoàn Kim N.

2. Về con chung: Ông Lê Văn Thanh V, bà Đoàn Kim N có 02 con chung tên Lê Thanh P sinh ngày 05/6/2001 và Lê Phương B, sinh ngày 01/02/2004 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn Thanh V, bà Đoàn Kim N không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lê văn Thanh V có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00011676 ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Ông V đã nộp đủ án phí).

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Đa Phước Hội (1b)
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Thuở